

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/DS-ST

Ngày 02-5-2024

“V/v Tranh chấp HĐ
chuyển nhượng QSDĐ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Huy.
2. Ông Trần Văn Nhị.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2022/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “ tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-DS ngày 02/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1967 và ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1964. Cùng địa chỉ: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An.(bà M, ông C có mặt)

Bị đơn: bà Huỳnh Thị Kiều D, sinh năm: 1977. Địa chỉ: ấp E xã A, huyện B, huyện T, tỉnh Long An.(bà D có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L. Người đại diện theo ủy quyền Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Long An. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn L, Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T.(có đơn xin vắng mặt)

Văn phòng C1, địa chỉ: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Long An.(có đơn xin vắng mặt)

Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1992; địa chỉ: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An.(có đơn xin vắng mặt)

Ông Lê Hoàng T, sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2021, đơn khởi kiện ngày 08/3/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn C trình bày: ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 81 tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại ấp B xã N, huyện T, tỉnh Long An diện tích 255,9 m². Ông Lê Hoàng T là cháu gọi ông C là cậu ruột, ông C có cho ông T phần đất thuộc một phần thửa 81 tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại ấp B xã N, huyện T, tỉnh Long An, ông T cất nhà ở ổn định từ năm 1999 đến nay chỗ cậu cháu trong nhà nên ông C chưa tách giấy đất cho ông T. Đầu năm 2021 ông T đi làm thủ tục tách thửa cho ông T không được, ông C cũng không biết lý do gì mà ông T tách không được, đến giữa năm 2021 bà Huỳnh Thị Kiều D (chung sống như vợ chồng với ông T) kêu ông C ra văn phòng Công chứng Lê Thị T1 ký tên tách thửa cho ông T, ông C tưởng tách được nên đi ra ký tên, do ông C không biết chữ nên đưa gì ông C cũng lăn tay không có ai đọc cho ông C nghe những tờ giấy mà ông C đã lăn tay ghi nội dung gì và ông T kêu ông C đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T đi làm thủ tục chuyển quyền. Khi ông C ra văn phòng Công chứng Lê Thị T1 ký tên tách thửa cho ông T thì ông T có cho ông C 15.000.000 đồng.

Nguồn gốc đất này là của ông bà để lại, nhưng vợ chồng ông C ở trên phần đất này từ khi cưới nhau, nên mua bán cũng phải hỏi ý kiến bà M vả lại bà M biết chữ mà ông T không có nói gì với bà M, do ông C nghiện rượu, nên ông T liên tục mời rượu ông C để ông C đi ký tên lén lút bà M. Thấy lâu ông T không trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nên ông C kêu ông T làm giấy tờ xong chưa trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C thì ông T đưa giấy phô tô thấy vậy vợ ông C mới hỏi ông C đi ký tên ở đâu thì ông C nói ở Văn phòng Công chứng Lê Thị T1 nên bà M vô Văn phòng Công chứng Lê Thị T1 hỏi thăm thì được Văn phòng C1 Lê Thị T1 cho nguyên bộ hồ sơ, lúc đó mới hỏi ông T thì ông T nói đất của ông T thì ông T chuyển nên ông C và bà M nộp đơn khởi kiện ở Ủy ban xã N nhưng hòa giải không thành. Trong thửa đất này ông C cho ông T 90 m² đã xây nhà kiên cố ở từ năm 2010 đến nay, phần còn lại của thửa đất là 2 ngôi mộ của cha mẹ ông C và sần nước, nhà vệ sinh của ông C nên không có lý do gì mà chuyển toàn bộ thửa đất này cho bà D. Nay bà M và ông C yêu cầu Tòa án giải quyết: vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Kiều D ngày 06/5/2021 công chứng số 1346, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD văn phòng công chứng Lê Thị T1 đối với thửa đất số 81 tờ bản đồ số 1 đất tọa lạc tại ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn C rút yêu cầu hủy phần cập nhật trang 4 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 915163 phần “chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Kiều D, sinh năm: 1977, CMND số 300971194, địa chỉ thường trú: ấp E xã T, huyện B, tỉnh Long An diện tích 255,9 m², số thửa 81, theo hồ sơ số 001206.CN.001 ngày 25/5/2021”.

Theo mảnh trích đo địa chính số 1882- 2023 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T duyệt ngày 28/8/2023 và chứng thư thẩm định giá số

2024007.IVC-CT ngày 25/01/2023 của Công ty cổ phần Đ thì bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn C thống nhất.

Trước đây do chưa đo đạc thực tế nên bà M và ông C không biết số liệu cụ thể nên có đơn khởi kiện yêu cầu công nhận phần đất diện tích 255,9 m² thửa 81 tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại ấp B xã N, huyện T, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng đất của ông C và bà M. Nay sau khi có mảnh trích đo thì bà M và ông C xác định yêu cầu Tòa án công nhận phần đất thuộc khu A diện tích 64,5 m² và phần đất thuộc khu C có diện tích 4,7 m² theo mảnh trích đo địa chính số 1882- 2023 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T duyệt ngày 28/8/2023. Còn phần đất thuộc khu B và D theo mảnh trích đo địa chính số 1882- 2023 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T duyệt ngày 28/8/2023 thì bà M và ông C đồng ý giao cho ông T.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kiều D trình bày: bà D là bạn của ông T, do ông T được ông C cho một phần của thửa 81 ở rất lâu nhưng ông C không tách thửa cho ông T nên bà D kêu ông C chuyển cho bà D rồi bà D chuyển cho ông T, do bà D làm môi giới nhà đất nên bà D biết thủ tục giấy tờ chứ bà D không có ý chiếm đất của ông C. Nay theo yêu cầu của ông C và bà M thì bà D đồng ý trả lại giấy cho ông C và bà M nhưng ông C và bà M phải làm thủ tục tách thửa cho ông T phần đất mà thực tế ông T đang sử dụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng T trình bày: theo mảnh trích đo địa chính số 1882- 2023 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T duyệt ngày 28/8/2023 thì ông T thống nhất vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Kiều D ngày 06/5/2021 công chứng số 1346, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD văn phòng công chứng Lê Thị T1 đối với thửa đất số 81 tờ bản đồ số 1 đất tọa lạc tại ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Ông T đồng ý chuyển trả cho ông C và bà M phần đất thuộc khu A diện tích 64,5 m² và phần đất thuộc khu C có diện tích 4,7 m² theo mảnh trích đo địa chính số 1882- 2023 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T duyệt ngày 28/8/2023.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L trình bày: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L ủy quyền cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Long An được toàn quyền quyết định những vấn đề liên quan đến vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Long An trình bày: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Long An làm đúng quy trình theo hồ sơ đã được công chứng, Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công Chứng Lê Thị T1 trình bày: Văn phòng C1 có chứng nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1346, quyền 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/5/2021 giữa bên chuyển nhượng ông Nguyễn Văn C với bên nhận chuyển nhượng bà Huỳnh Thị Kiều D. Tại thời điểm công chứng hợp đồng chuyển nhượng nêu trên, ông Nguyễn Văn C là chủ sử dụng quyền sử dụng thửa đất số 81 (nguồn gốc thửa đất: ông C được nhận tặng cho riêng), tờ bản đồ số 1 diện tích 255,9 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 915163, số vào sổ H03368/III/3523 do Ủy ban nhân dân

huyện T, tỉnh Long An cấp ngày 06/01/2006. Hợp đồng chuyển nhượng giữa ông C và bà D do các bên tự nguyện lập không bị đe dọa, lừa dối, ép buộc riêng ông C không biết chữ nên đã tự nguyện mời ông Châu Thanh H, sinh năm: 1997 làm người làm chứng, các bên và người làm chứng đã nghe công chứng viên đọc hợp đồng, được nghe giải thích về quyền và nghĩa vụ của mình, ông C đồng ý với nội dung và tự nguyện lặn tay vào hợp đồng, các bên đã cung cấp đầy đủ giấy tờ, tài liệu để công chứng hợp đồng chuyển nhượng giữa ông C và bà D. Văn phòng C1 công chứng hợp đồng chuyển nhượng giữa ông C và bà D là đúng qui định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành N trình bày: tại bản tường trình ngày 18/3/2022 ông N cho rằng ông N là cháu của ông C, năm 2010 ông C có cho ông N phần đất khoảng hơn 100 m² thuộc một phần thửa đất số 81 tờ bản đồ số 1 đất tọa lạc tại ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Ông N đã xây nhà ở ổn định trên phần đất ông C cho từ năm 2010 không ai tranh chấp khiếu nại nhưng ông N chưa làm thủ tục tách thửa. Nay bà D ngang nhiên chuyển toàn bộ phần đất của ông C trong đó có phần đất của ông N sang bà D nên ông N không đồng ý, ông N yêu cầu bà D trả đất cho ông C để ông C tách đất cho ông N. Ngày 26/12/2023 ông N có bản tự khai xác định sau khi có mảnh trích đo địa chính được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T duyệt ngày 28/8/2023 thì ông N biết đất của ông N không nằm trong phần đất tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn C với bà Huỳnh Thị Kiều D. Do đó ông N xác định không có ý kiến và không có tranh chấp gì đối với bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn C, bà Huỳnh Thị Kiều D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa xác định trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã chấp hành đúng nghĩa vụ và thực hiện các quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về ý kiến giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn C với bà Huỳnh Thị Kiều D là tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tranh chấp dân sự theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vị trí thửa đất tranh chấp tọa lạc tại ấp B xã N, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Qua lời trình bày của bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn C cùng tài liệu đã thu thập xác định ngày 06/5/2021 ông Nguyễn Văn C ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Huỳnh Thị Kiều D thửa đất số 81 tờ bản đồ số 1 đất tọa lạc tại ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Ông C, bà M, bà D và ông T đều xác định trên thửa đất số 81 có nhà của ông C, bà M và ông T, nguồn gốc thửa đất này của ông bà để lại, ông T là cháu gọi ông C là cậu ruột nên từ năm 1999 ông C

đã cho ông T một phần của thửa đất 81 làm nhà ở và quản lý sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp khiếu nại gì. Năm 2012 ông T có nhu cầu tách giấy tờ đất cho đúng thực tế sử dụng vì đó giờ ông T chỉ sử dụng chứ không đứng tên đất mà ông C đứng tên toàn bộ thửa đất luôn phần của ông T. Bà D là bạn của ông T, ông T nhờ bà D làm thủ tục tách đất từ ông C sang cho ông T, khi bà D nộp hồ sơ tại Văn phòng Công chứng thì được biết thửa đất không đủ điều kiện tách thửa nên bà D làm thủ tục chuyển trọn thửa sang bà D. Ông C cho rằng không biết chữ không đồng ý chuyển hết thửa qua cho bà D vì trong thửa đất số 81 cũng có phần ông C và bà M đang quản lý sử dụng xây nhà ở ổn định từ xưa đến nay đồng thời trên đất có mồ mả của cha mẹ ông C.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn C không yêu cầu hủy phần cập nhật trang 4 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 915163 phần “chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Kiều D, sinh năm: 1977, CMND số 300971194, địa chỉ thường trú: ấp E xã T, huyện B, tỉnh Long An diện tích 255,9 m², số thửa 81, theo hồ sơ số 001206.CN.001 ngày 25/5/2021”. Việc yêu cầu hủy phần cập nhật trang 4 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không cần thiết vì theo Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối Cao “Khi Tòa án tuyên hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất vô hiệu thì Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án”

Bà M và ông C cho rằng trước đây do chưa đo đạc thực tế nên bà M và ông C không biết số liệu cụ thể nên có đơn khởi kiện yêu cầu công nhận phần đất diện tích 255,9 m² thửa 81 tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại ấp B xã N, huyện T, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng đất của ông C và bà M. Nay sau khi có mảnh trích đo thì bà M và ông C xác định yêu cầu Tòa án công nhận phần đất thuộc khu A diện tích 64,5 m² và phần đất thuộc khu C có diện tích 4,7 m² theo mảnh trích đo địa chính số 1882- 2023 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T duyệt ngày 28/8/2023. Còn phần đất thuộc khu B và D theo mảnh trích đo địa chính số 1882- 2023 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T duyệt ngày 28/8/2023 thì bà M và ông C đồng ý giao cho ông T. Theo Công văn số 1252/UBND-NC ngày 13/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện T thì phần đất tranh chấp theo Mảnh trích đo địa chính số 1882-2023 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T ký duyệt ngày 28/8/2023 phần đất tranh chấp khu A, B thuộc thửa đất số 81; phần đất tranh chấp khu C thuộc một phần thửa đất số 1405 và phần đất tranh chấp khu D thuộc một phần thửa đất số 909 tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại ấp B xã N, huyện T, tỉnh Long An không đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất theo qui định tại Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh L. Do đó, không xem xét giải quyết việc tách thửa giữa bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C với bà Huỳnh Thị Kiều D.

Nay bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C yêu cầu vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 81, diện tích 255,9 m², loại đất trồng cây hàng năm khác tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An giữa bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C với bà Huỳnh Thị Kiều D do Văn

phòng C1 công chứng ngày 06/5/2021 số công chứng 1346, quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD là phù hợp nên chấp nhận.

Về lệ phí đo đạc, thẩm định và thẩm định giá: bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C ứng nộp 22.000.000 đồng chi phí xem xét đo đạc, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá. Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Kiều D phải chịu tiền án phí theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 500 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C với bà Huỳnh Thị Kiều D về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 81, diện tích 255,9 m², loại đất trồng cây hàng năm khác tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An giữa bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C với bà Huỳnh Thị Kiều D do Văn phòng C1 công chứng ngày 06/5/2021 số công chứng 1346, quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản đối với diện tích đất được xác định theo qui định của khoản 3 Điều 100, khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai 2013.

Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biên độ hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

Về lệ phí đo đạc, thẩm định và thẩm định giá: bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C ứng nộp 22.000.000 đồng chi phí xem xét đo đạc, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá. Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà M, ông C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002301 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Án này xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn C, bị đơn bà Huỳnh Thị Kiều D người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng T biết nếu không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/5/2024. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng

đăng ký đất đai tỉnh L, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T, Văn phòng Công chứng Lê Thị T1, ông Nguyễn Thành N vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Lưu Thủy